Hệ thống quản lý đào tạo của trường Đại Học Công Nghệ sẽ có 5 users chính sau:

1. Sinh viên

Hệ thống sẽ chia khung chương trình đào tạo của sinh viên ra các nhóm.   
+ M1: Là các môn bắt buộc phải học của toàn đại học quốc gia. Ví dụ: Thể dục, những nguyên lý của chủ nghĩa Mac – Lenin,....

+ M2: Là các môn bắt buộc phải học của trường đại học công nghệ: Ví dụ: Giải tích 1, giải tích 2, cơ nhiệt, điện quang,…

+) M3: Các môn bắt buộc của khoa mà sinh viên đó đang theo học: Ví dụ: nếu sinh viên đó đang học khoa công nghệ thông tin thì sẽ phải học các môn như lập trình hướng đối tượng, phát triển ứng dụng web,…

+) M4: Các môn tự chọn của sinh viên đó.

Hệ thống sẽ từ đó mà cho phép sinh viên theo dõi chương trình đào tạo mà mình theo học. Chương trình đó sẽ được chia theo nhóm từ M1 đến M4 như trên, và sẽ hiển thị cho sinh viên: điểm các môn đã học (bao gồm điểm trung bình của tất cả các môn và điểm của từng môn học), ngày thi và địa điểm thi những môn theo học và những môn sinh viên chưa học và cần phải học.

Sinh viên biết mình đã học môn nào, đang học và chưa học môn nào. Tổng số tín chỉ mình cần học, và số tín chỉ còn lại.

Hệ thống phải biết được sinh viên này thuộc chương trình nào, và phiên bản nào. Ví dụ, trong khi sinh viên đang học thì phòng đào tạo sẽ cập nhật lại những chương trình đào tạo mới. Phiên bản ứng với số hiệu của quyết định được ban hành cho phiên bản đấy

Sinh viên có nhiệm vụ trước mỗi học kì phải điền vào form những môn sinh viên muốn học trong học kì tới. Nếu sinh viên không điền sẽ bị trừ điêm rèn luyện

2. Cố vấn học tập

Hệ thống sẽ thống kê kết quả học tập của toàn bộ sinh viên theo lớp lên đó. Bảng thống kê bao gồm 2 trang.

+ Trang 1 bao gồm danh sách toàn bộ sinh viên trong lớp và điểm trung bình mỗi học kì và điểm trung bình chung của tất cả học kì của từng sinh viên đó. Số tin chỉ đang học, số tin chỉ cần phải học. Khi click vào sinh viên thì sẽ hiển thị ra trang 2

+ Trang 2 bao gồm thông tin chi tiết về kết quả học tập từng môn của sinh viên đó (Như trang daotao.vnu.edu.vn)

Cố vấn học tập được cung cấp tài khoản để truy cập vào bảng thống kê sinh viên của lớp mình phụ trách

3. Chuyên viên phòng đào tạo

3.1 Cập nhật các phiên bản mới của chương trình đào tạo, chỉnh sửa, thống kê. ( mỗi khoa có những chương trình đt gì,…)

3.2 Thống kê môn học( môn nào thầy nào, khoa nào có những môn nào….)

3.3 Quản lý thay đổi các chương trình đào tạo( có những quy định về sự thay đổi, cần phải quản lý được lịch sử thay đổi đó)

--------

Phòng đào tạo lấy ý kiến của sinh viên về nguyện vọng học của sinh viên trước mỗi học kì, từ đó có thể mở lớp theo nguyện vọng của sinh viên, tránh trường hợp mở thừa hoặc thiếu lớp.

4. Lãnh đạo các khoa.

4.1 Được phép sửa chương trình đào tạo

4.2 Sửa các môn học

4.3 Thống kê, báo cáo

5. Lãnh đạo các bộ môn

5.1 Sửa môn học và đề cương

--------------

Hệ thống sẽ thống kê sinh viên của từng khoa vào 2 trang.

+ Trang 1: danh sách sinh viên đủ điều kiện làm đồ án tốt nghiệp được thống kê từ trên xuống dưới theo kết quả học tập và điểm rèn luyện của sinh viên đó. Chuyên viên văn phòng khoa nhập vào số lượng chỉ tiêu và hệ thống sẽ xuất ra số lượng sinh viên đạt đủ điều kiện có xếp hạng từ 1 tới chỉ tiêu đó.

+ Trang 2: danh sách sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp được thống kê từ trên xuống dưới theo kết quả học tập và điểm rèn luyện của sinh viên đó. Chuyên viên văn phòng khoa nhập vào số lượng chỉ tiêu và hệ thống sẽ xuất ra số lượng sinh viên đạt đủ điều kiện có xếp hạng từ 1 tới chỉ tiêu đó.

5. Admin

Phân quyền cho tài khoản